

Số: **3563/QĐ-UBND**

Hà Nội, ngày **10** tháng **6** năm **2013**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Bưu chính viễn thông thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17 tháng 06 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 6/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 22/2/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 32/2012/QĐ-TTg ngày 27/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 640/TTr-STTTT ngày 16/5/2013 về việc đề nghị phê duyệt Quy hoạch phát triển Bưu chính viễn thông thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm định số 523 /BC-KH&ĐT ngày 04 /6/2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phát triển bưu chính viễn thông thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, với những nội dung chính như sau:

## **I. Quan điểm phát triển:**

1. Phát triển bưu chính, viễn thông theo hướng tự động hoá, tin học hoá hiện đại ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực, cung cấp các dịch vụ đa dạng theo tiêu chuẩn quốc tế. Nâng cao chất lượng, đa dạng hoá các loại hình dịch vụ, kết hợp cung cấp dịch vụ công ích với dịch vụ thương mại, phát triển nhiều loại dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ theo hướng hội tụ với công nghệ thông tin và truyền thông, có công nghệ hiện đại, độ phủ rộng khắp, tốc độ nhanh, chất lượng cao đảm bảo cho nhu cầu phát triển của nền hành chính điện tử Hà Nội đến năm 2030.

3. Phát huy mọi nguồn lực, tạo điều kiện cho tất cả các thành phần kinh tế tham gia phát triển bưu chính, viễn thông trong môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch do Nhà nước quản lý với những cơ chế thích hợp. Phát triển nhanh, chiếm lĩnh và đứng vững ở thị trường trong nước, đồng thời chủ động vươn ra hoạt động kinh doanh trên thị trường quốc tế.

## **II. Mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển:**

### **1. Mục tiêu chung:**

Phát triển bưu chính, viễn thông thành phố Hà Nội đến năm 2020 đảm bảo dẫn đầu cả nước và ngang tầm các nước phát triển trong khu vực và một số nước trên thế giới.

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thông tin Thành phố có công nghệ hiện đại làm nền tảng cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá Thủ đô; Xây dựng hệ thống thiết bị giao ban trực tuyến từ Thành phố xuống cấp xã phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Thành phố.

Cung cấp cho xã hội, người tiêu dùng các dịch vụ bưu chính, viễn thông hiện đại, đa dạng, phong phú với giá cả thấp hơn hoặc tương đương mức bình quân của các nước trong khu vực; đáp ứng mọi nhu cầu thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của Thủ đô.

Xây dựng bưu chính, viễn thông trong xu thế hội tụ công nghệ thành ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn hoạt động hiệu quả, đóng góp ngày càng cao vào tăng trưởng kinh tế của Thủ đô, tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội.

Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước thành phố Hà Nội, đồng thời phải đảm bảo phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành của Thành phố.

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

2.1. *Bưu chính*: Phát triển nhanh, đa dạng hóa, khai thác có hiệu quả các loại hình dịch vụ nhằm cung cấp cho người sử dụng các dịch vụ bưu chính với chất lượng cao, an toàn, bảo mật, giá cước thấp hơn hoặc tương đương mức bình quân của các nước trong khu vực. Rà soát và quy hoạch lại hệ thống các điểm bưu điện - văn hóa xã để có cơ chế quản lý và hỗ trợ phù hợp.

2.2. *Viễn thông*: Phát triển ứng dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến làm phương thức cung cấp thông tin và dịch vụ công trên toàn Thành phố đạt mức 3, 4 vào năm 2020 để công dân của Hà Nội được thanh toán, trao đổi qua môi trường mạng; Duy trì hạ tầng mạng thông tin di động 3G để thu hồi vốn và đảm bảo hiệu quả đầu tư, phát triển mạng thông tin di động lên công nghệ 4G; Ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo mỹ quan đô thị.

### 3. Một số chỉ tiêu chính:

#### a. Đến năm 2015:

- Mật độ điện thoại cố định đạt 20 thuê bao/100 dân; điện thoại di động đạt 182 thuê bao/100 dân.

- Mật độ thuê bao Internet băng rộng cố định đạt 19 thuê bao/100 dân; tỷ lệ hộ gia đình có truy cập Internet ở mức 45-50%.

- Ngầm hóa 60-70% hạ tầng mạng ngoại vi trong khu vực nội thành.

- Hoàn thành việc chuyển đổi hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất từ công nghệ tương tự sang công nghệ số.

- Hoàn thành hạ tầng mạng WAN Thành phố (3 cấp) kết nối giữa Thành uỷ, UBND Thành phố với các Sở, ban, ngành, các UBND quận, huyện, thị xã và UBND các phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố.

- Toàn thành phố có 1.040 điểm phục vụ; Bán kính phục vụ bình quân: 1,01 km/điểm phục vụ; Số dân phục vụ bình quân: 6.997 người/điểm phục vụ; 100% hệ thống các điểm bưu điện - văn hóa xã cung cấp dịch vụ Internet băng rộng.

#### b. Đến năm 2020:

- Mật độ điện thoại cố định đạt 21 thuê bao/100 dân; điện thoại di động đạt 212 thuê bao/100 dân.

- Mật độ thuê bao Internet băng rộng cố định đạt 25 thuê bao/100 dân; tỷ lệ hộ gia đình có truy cập Internet ở mức 70-75%.

- Quản lý chặt chẽ việc thực hiện các dự án hạ ngầm kết hợp với chỉnh trang đô thị phân đầu đến năm 2020 ngầm hóa 80-90% khu vực nội thành và ngầm hóa 50-60% khu vực ngoại thành.

- Toàn thành phố có 1.130 điểm phục vụ; Bán kính phục vụ bình quân: 0,97 km/điểm phục vụ; Số dân phục vụ bình quân: 7.041 người/điểm phục vụ; 100% nhu cầu về dịch vụ bưu chính của người dân được đáp ứng; 100% các điểm bưu điện - văn hóa xã là các điểm đa dịch vụ.

### III. Phương hướng phát triển bưu chính viễn thông thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

#### 1. Phương hướng phát triển bưu chính đến năm 2020:

Quy hoạch các điểm phục vụ theo hướng nâng cấp các điểm phục vụ hiện có, phát triển mới các điểm phục vụ tập trung tại các khu đô thị mới, khu công nghiệp. Triển khai các hộp thư tập trung tại các chung cư cao tầng, tòa

nhà văn phòng; lắp đặt hệ thống thùng thư công cộng trong khu đô thị, khu dân cư tập trung, khu du lịch, khu công nghiệp.

Đối với điểm Bưu điện Văn hóa xã: tiến hành tổng rà soát, đánh giá hiện trạng hoạt động của hệ thống điểm bưu điện - văn hoá xã. Quy hoạch lại hệ thống điểm bưu điện - văn hoá xã theo hướng ngừng các điểm hoạt động không hiệu quả, nâng cấp các điểm hoạt động hiệu quả, tiếp tục tăng cường đầu tư để duy trì các điểm tại các vùng nông thôn, vùng sâu và vùng xa.

Nâng cao năng lực mạng vận chuyển nhằm giảm thời gian hành trình và nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính; Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường sử dụng chung cơ sở hạ tầng để tiết kiệm chi phí đầu tư và giảm giá cước dịch vụ.

Ứng dụng công nghệ mới nhằm mục đích đổi mới hệ thống quản lý, khai thác để nâng cao năng suất lao động và giảm giá thành. Thực hiện chuẩn hóa các loại bao bì bưu chính để đảm bảo khả năng chia chọn tự động.

## **2. Phương hướng phát triển viễn thông đến năm 2020:**

### *2.1. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị:*

Tiếp tục thực hiện hạ ngầm, chỉnh trang các tuyến phố chính, trung tâm, xuyên tâm. Hạ ngầm và chỉnh trang đồng bộ hạ tầng kỹ thuật đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 26/5/2011 về Chương trình chỉnh trang đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015.

Đầu tư xây dựng hệ thống tuynel kỹ thuật để hạ ngầm các đường dây, cáp viễn thông, cáp truyền hình tại các tuyến đường cải tạo hoặc xây dựng mới và trong các khu đô thị mới. Đặc biệt tại các tuyến đường vành đai 2,5, vành đai 3, vành đai 4.

Triển khai, quản lý và sử dụng hiệu quả các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn Thành phố.

### *2.2. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động:*

Duy trì hạ tầng mạng thông tin di động 3G để thu hồi vốn và đảm bảo hiệu quả đầu tư, phát triển mạng thông tin di động lên công nghệ 4G.

Quy hoạch phát triển hạ tầng mạng thông tin di động trên địa bàn Thành phố chủ yếu theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp, nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, đảm bảo mỹ quan đô thị và tăng cường chức năng quản lý nhà nước trong việc phát triển hạ tầng viễn thông.

### *2.3. Mạng điện thoại cố định:*

Các doanh nghiệp viễn thông mới tham gia thị trường: Triển khai xây dựng hạ tầng mạng theo công nghệ mạng thế hệ mới nhằm cung cấp đa dịch vụ trên một hạ tầng viễn thông thống nhất.

Các doanh nghiệp hiện đang cung cấp dịch vụ từng bước thay thế dần các thiết bị truy nhập hiện tại. Trước năm 2020, loại bỏ hoàn toàn mạng chuyển mạch kênh truyền thống để thay thế bằng mạng thế hệ mới cung cấp đa dịch vụ.

#### *2.4. Mạng Internet:*

Tiếp tục triển khai lắp đặt mới các thiết bị MSAN tại các khu vực có nhu cầu cao nhằm bổ sung, cung cấp dịch vụ mới trên nền mạng thế hệ mới cho các thuê bao trong khu vực và chuyển đổi các thuê bao cũ sang mạng thế hệ mới. Đẩy mạnh phát triển các ứng dụng trên mạng Internet như: Chính phủ điện tử, thương mại điện tử, đào tạo và chữa bệnh từ xa...

Đối với mạng băng rộng: Triển khai cáp quang truy nhập tới các xã, phường, thị trấn với các hình thức kết nối FTTH, FTTB và FTTC nhằm rút ngắn khoảng cách truy cập bằng cáp đồng, tăng băng thông và chất lượng dịch vụ.

#### *2.5. Mạng tần số vô tuyến điện:*

Triển khai các quy hoạch về phổ tần số vô tuyến điện quốc gia, quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình theo Quyết định đã được Chính phủ phê duyệt.

Thực hiện phân kênh tần số cho hệ thống 576 đài truyền thanh không dây xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố.

#### *2.6. Phát triển dịch vụ và thị trường viễn thông:*

Duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông cơ bản, ưu tiên phát triển các dịch vụ mới phù hợp với xu hướng hội tụ công nghệ phát thanh, truyền hình, công nghệ thông tin và truyền thông và xu hướng hội tụ dịch vụ truyền thông băng rộng trên cơ sở hạ tầng được đầu tư.

Tạo lập thị trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông và Internet hợp tác cùng phát triển; tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và kinh doanh cung cấp dịch vụ viễn thông và Internet, đặc biệt trong lĩnh vực bán lại dịch vụ, cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng và Internet.

### **3. Định hướng phát triển đến năm 2030:**

#### *3.1. Bưu chính:*

Hiện đại hóa mạng lưới bưu chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong khai thác, cung cấp dịch vụ. Tự động hoá trong khai thác: khâu chia chọn được tự động hoá do trung tâm chia chọn tự động thực hiện. Bưu chính phát triển hội tụ với viễn thông và công nghệ thông tin, hội tụ đa ngành, đa dạng loại hình dịch vụ, đa dạng hình thức thanh toán. Dịch vụ cung cấp rộng rãi trên mọi lĩnh vực: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm...Phát triển mạnh thị trường kinh doanh qua mạng (mạng bưu chính điện tử).

#### *3.2. Viễn thông:*

Phát triển theo hướng hội tụ đa ngành cung cấp đa dịch vụ như: thương mại điện tử, chính phủ điện tử, giáo dục điện tử...Chuyển đổi về hạ tầng: cáp quang thay thế cho toàn bộ mạng cáp đồng; đáp ứng nhu cầu dịch vụ băng rộng của người dân.



Mạng viễn thông phát triển theo hướng ngầm hóa mạnh mẽ: ngầm hóa đạt tới 90 - 95% đến thuê bao, cải thiện chất lượng dịch vụ và đảm bảo mỹ quan đô thị. Mạng thông tin di động có sự chuyển đổi về công nghệ: ứng dụng các công nghệ truy nhập băng rộng, giảm số lượng trạm thu phát sóng. Dịch vụ phát triển theo hướng phân tách: dịch vụ về hạ tầng và dịch vụ về ứng dụng.

Xã hội hóa trong cung cấp dịch vụ: mọi thành phần kinh tế (trong nước và ngoài nước) đều có thể tham gia cung cấp dịch vụ. Thị trường viễn thông mở cửa hoàn toàn bình đẳng. Doanh nghiệp trên thị trường sẽ phân tách 2 dạng: doanh nghiệp cung cấp hạ tầng mạng và doanh nghiệp cung cấp và bán lại dịch vụ.

### *3.3. Quản lý nhà nước:*

Quản lý chặt chẽ về phát triển hạ tầng: Ban hành các quy định về phân tách doanh nghiệp hạ tầng viễn thông và doanh nghiệp phân chia hạ tầng viễn thông, ban hành các quy chế, quy định về sử dụng chung cơ sở hạ tầng, ngầm hóa mạng viễn thông hướng tới sự phát triển bền vững. Ban hành các quy định, quy chế về quản lý chất lượng dịch vụ phù hợp với sự phát triển của công nghệ. Có các cơ chế giám sát, đảm bảo bảo vệ chủ quyền số quốc gia trên mạng viễn thông.

## **4. Giải pháp thực hiện quy hoạch:**

### *4.1. Giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý nhà nước:*

Xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách về bưu chính viễn thông như: quy định về quản lý và sử dụng chung cơ sở hạ tầng bưu chính viễn thông, quy định về chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông và khung giá cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông ... nhằm khai thác cơ sở hạ tầng viễn thông bền vững và cung cấp dịch vụ viễn thông hiệu quả, thuận lợi, nhanh chóng bảo đảm yêu cầu về cạnh quan, môi trường và quy hoạch đô thị; hướng dẫn các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bưu chính viễn thông.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bưu chính viễn thông xây dựng mạng lưới, mở rộng vùng phủ sóng và có chính sách ưu đãi khi các doanh nghiệp đầu tư, cung cấp dịch vụ tại những khu vực có mật độ người sử dụng thấp. Chú trọng đảm bảo cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông cho các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn Thành phố.

Hoàn thiện các cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển bưu chính viễn thông: các văn bản pháp quy về công khai, minh bạch giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bưu chính viễn thông theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, các thủ tục hành chính trong quyền hạn của Thành phố để thu hút các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước tham gia cung cấp dịch vụ, đảm bảo sự cạnh tranh bình đẳng và quyền lợi của người sử dụng dịch vụ.

### *4.2. Giải pháp về khoa học và công nghệ:*

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học công

nghệ trên các lĩnh vực bưu chính viễn thông: thiết bị, mạng lưới, dịch vụ, công nghiệp, quản lý, nguồn nhân lực... Khuyến khích thử nghiệm, triển khai áp dụng công nghệ mới trong đầu tư và xây dựng cơ sở hạ tầng mạng lưới. Tăng cường hợp tác nghiên cứu trong quản lý, phát triển khoa học công nghệ bưu chính, viễn thông.

#### *4.3. Giải pháp về nguồn vốn đầu tư:*

Tổng vốn đầu tư cho phát triển bưu chính viễn thông giai đoạn 2012-2020 khoảng 7.884 tỷ đồng, dự kiến nguồn ngân sách Nhà nước là 3.189 tỷ đồng; nguồn doanh nghiệp và xã hội là 4.695 tỷ đồng.

Nguồn vốn thực hiện: thực hiện đa dạng hóa các nguồn tài chính đầu tư cho phát triển bưu chính viễn thông, trong đó:

Ngân sách nhà nước chủ yếu cho phát triển các dịch vụ phổ cập bưu chính viễn thông, Internet cho các vùng sâu, vùng xa và ứng vốn đầu tư để triển khai các dự án hạ ngầm, chỉnh trang các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn Thành phố.

Ngân sách của doanh nghiệp và xã hội: Nguồn vốn cho phát triển, nâng cấp mạng lưới bưu chính, viễn thông do các doanh nghiệp tự đầu tư, phát triển; có cơ chế phù hợp để huy động vốn đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông; Tham gia đóng góp kinh phí để thực hiện hạ ngầm, chỉnh trang đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn Thành phố.

#### *4.4. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:*

Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ nhân lực bưu chính viễn thông. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng căn cứ vào định hướng phát triển để đào tạo đón đầu. Xây dựng đội ngũ chuyên gia kinh tế, kỹ thuật, quản lý và kinh doanh giỏi trong môi trường cạnh tranh, đặc biệt chú trọng đội ngũ phần mềm viễn thông, tin học.

Hàng năm có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông. Chú trọng nâng cao năng lực cho đội ngũ lao động tại các điểm bưu điểm văn hóa xã để đáp ứng yêu cầu mở rộng cung cấp đa dịch vụ.

Mở rộng, tăng cường hợp tác quốc tế, khai thác các nguồn vốn tín dụng để phát triển hệ thống giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, phát triển nhân lực, thu hút, khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực phát triển nhân lực.

#### *4.5. Giải pháp về an toàn, an ninh thông tin:*

Xây dựng phương án và tổ chức triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phù hợp cấu hình hệ thống thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu, thiết lập hệ thống an toàn thông tin có khả năng ngăn chặn các truy nhập bất hợp pháp và chỉ cho phép gửi/nhận các dữ liệu theo các địa chỉ hợp lệ.

Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ của Công an, Quốc phòng tiến hành ngăn chặn và ngừng cung cấp dịch vụ đối với những trường hợp sử dụng dịch

vụ bưu chính, viễn thông và Internet xâm phạm đến an ninh, quốc phòng.

#### *4.6. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức:*

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về các quan điểm, mục tiêu, định hướng và nội dung của quy hoạch tới tất cả các cấp, các ngành, các tổ chức, Nhân dân, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính viễn thông thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hội nghị, hội thảo.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bưu chính, viễn thông cho các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông.

#### *4.7. Giải pháp tăng cường liên kết, hợp tác và hội nhập:*

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông trên cơ sở xác định rõ mục tiêu, nguyên tắc và giải pháp phù hợp với lợi ích và điều kiện cụ thể của Thủ đô thông qua các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về bưu chính, viễn thông với các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới.

Chủ động hợp tác, liên kết với các Thành phố lớn trong nước về phát triển bưu chính, viễn thông như thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, cùng phát huy các thế mạnh của mỗi địa phương tạo ra những khả năng phát triển mới về thị trường bưu chính, viễn thông.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

#### **1. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Tổ chức công bố công khai Quy hoạch.
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố trong việc xây dựng và phát triển kế hoạch 5 năm và hàng năm theo đúng định hướng quy hoạch.
- Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển bưu chính, viễn thông trên địa bàn. Kiểm tra, giám sát các tổ chức doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính viễn thông.
- Tham mưu cho UBND Thành phố điều chỉnh quy hoạch kịp thời khi không phù hợp.

#### **2. Các sở, ban, ngành của Thành phố:**

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch.

#### **3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã:**

Phối hợp triển khai thực hiện quy hoạch trên địa bàn theo pháp luật hiện hành.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND Thành phố; (để bc);
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- CVP, các PVP UBND Thành phố;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, KHĐT

130

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Bích Ngọc**

www.LuatVietnam.vn

## PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 3563/QĐ-UBND ngày 10 / 6 /2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển bưu chính viễn thông thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030)

TT	Tên danh mục dự án	Giai đoạn thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Dự án chuyển đổi công nghệ sản xuất chương trình phát thanh truyền hình từ công nghệ tương tự sang công nghệ số (Theo QĐ số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16/2/2009 của Thủ tướng Chính phủ).	2013-2015	Đài phát thanh truyền hình Hà Nội
2	Dự án hạ ngầm kết hợp chỉnh trang đồng bộ hạ tầng kỹ thuật tại các tuyến, phố trên địa bàn Thành phố.	2013-2020	Sở Thông tin truyền thông và các doanh nghiệp viễn thông
3	Dự án ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực Bưu chính.	2013-2020	Các doanh nghiệp viễn thông
4	Dự án hạ tầng viễn thông thụ động mạng cố định	2013-2020	Các doanh nghiệp viễn thông
5	Dự án hạ tầng viễn thông thụ động mạng di động	2013-2020	Các doanh nghiệp viễn thông
6	Dự án hạ tầng viễn thông thụ động mạng Internet	2013-2020	Các doanh nghiệp viễn thông